Họ và tên: …….. Thứ ……ngày …. tháng…. năm 20....

Lớp: 1A…..

ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT-SỐ 2

Bài 1: Trắc nghiệm. Tích vào tiếng đúng theo yêu cầu

a. Tiếng nào dưới đây có dấu huyền (`)?

☐ cá ☐ cờ ☐ dế ☐ bê

b. Tiếng nào dưới đây có âm "**b**"?

☐ cò ☐ cô ☐ bé ☐ dê

c. Tiếng nào dưới đây có âm "**a**"?

☐ bê ☐ bà ☐ bé ☐ bẻ

d. Tiếng nào dưới đây có âm "**c**"?

☐ ca ☐ bà ☐ dễ ☐ đá

e. Tiếng nào dưới đây có dấu sắc (´)?

☐ dã ☐ bẻ ☐ cà ☐ cá

f. Đây là con gì?



☐ cò ☐ bê ☐ bò ☐ cá

g. Tiếng nào dưới đây có dấu nặng (.)?

☐ co ☐ cọ ☐ cò ☐ có

h. Tiếng nào dưới đây có âm "ê"?

☐ bể ☐ bẻ ☐ bè ☐ bé

j. Tiếng nào dưới đây có âm "e"?

☐ bê ☐ be ☐ cễ ☐ cỏ

k. Đây là con gì?



☐ cò ☐ bê ☐ bò ☐ cá

LIVEWORKSHEETS

Bài 2: **Tích vào đáp án đúng.**

1. Tiếng "cá" có âm gì?

☐ ă ☐ e ☐ â ☐ a

2. Đâu là chữ "â"?

☐ Ê ☐ Ă ☐ Â ☐ A

3. Tiếng "bé" có dấu gì?

☐ ? ☐ ~ ☐ ☐ ☐

4. Tiếng "cà" có dấu gì?

☐ ~ ☐ ☐ ☐ ? ☐ ☐

5. Đây là chữ gì?

E

☐ c ☐ e ☐ ê ☐ ă

6. Đâu là chữ "a"?

☐ Â ☐ A ☐ Ă ☐ E

7. Đây là chữ gì?

Ê

☐ ê ☐ â ☐ e ☐ ă

8. Đâu là chữ "ă"?

☐ A ☐ Ă ☐ Ê ☐ Â

9. Đâu là dấu ngã (˜)?

☐ ● ☐ ~ ☐ ☐ ☐

10. Tiếng nào sau đây có âm "e"?

☐ bê ☐ bè ☐ ba ☐ bà

LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Ghép hai ô có nội dung tương đồng thành cặp.



1 và 7 ☐ và ☐ ☐ và ☐ ☐ và ☐

☐ và ☐ ☐ và ☐ ☐ và ☐ ☐ và ☐

☐ và ☐ ☐ và ☐

LIVEWORKSHEETS